TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-4-2022
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hạnh;

Ông Bùi Huy Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 187/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị Minh T, sinh năm 1978 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, ấp V, xã B, huyện C, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn Q, sinh năm: 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, ấp V, xã B, huyện C, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Vũ Thị Minh T trình bày:

Bà Vũ Thị Minh T và ông Lê Văn Q qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau đã tiến đến hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 11-01-2008 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh K. Thời

gian đầu chung sống hạnh phúc hòa thuận nhưng đến năm 2016 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, ông Q thường xuyên nhậu nhẹt về đe dọa, đánh đập, bạo lực đối với bà T và các con chung, điều này đã ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, tinh thần của bà T và các con. Bà T đã có gắng nhẫn nhịn và khuyên bảo ông Q thay đổi để hàn gắn tình cảm vì con chung tuy nhiên ông Q vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài không thể hàn gắn được và ông Q, bà T đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay bà T cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Trong quá trình chung sống thì giữa bà T với ông Q có 02 người con chung là cháu Lê Thiên V, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2009 và cháu Lê Vũ Thiên Y, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2012. Nay ly hôn bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Thiên V và cháu Lê Vũ Thiên Y. Trước đây tại đơn khởi kiện và tại bản tự khai bà T có yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng nay bà T xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Bà T không yêu câu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Trước đây tại đơn khởi kiện và tại bản tự khai bà T có yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung và nợ chung nhưng nay bà T xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung. Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn là ông Lê Văn Q đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập, thông báo đến Tòa án để tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông Q vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải và ghi nhận ý kiến của ông Q được.

Kết quả thu thập chứng cứ: Theo kết quả xác minh ngày 20/12/2021, tại địa phương, nơi sinh sống của bà T, ông Q ghi nhận được nội dung sau: Thời gian đâu bà T và ông Q chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, có lần ông Q và bà T còn đánh nhau và bà T có báo sự việc với địa phương. Trong thời gian chung sống thì giữa ông Q và bà T có 02 người con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư

cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ tố tụng nên làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Vũ Thị Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Vũ Thị Minh T và ông Lê Văn Q có đăng ký kết hôn, nay bà T xin ly hôn nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Hiện bị đơn ông Lê Văn Q đang cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Bà Vũ Thị Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Lê Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà T và ông Q.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Minh T và ông Lê Văn Q kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11-01-2008 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh K. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến tháng 2016 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, ông Q thường xuyên nhậu nhẹt về đe dọa, đánh đập, bạo lực đối với bà T và các con chung, điều này đã ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, tinh thần của bà T và các con. Bà T đã có gắng nhẫn nhịn và khuyên bảo ông Q thay đổi để hàn gắn tình cảm vì con chung tuy nhiên ông Q vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài không thể hàn gắn được và bà T, ông Q đã ly thân từ năm 2019 đến nay.

Theo kết quả xác minh ngày 20/12/2021, tại địa phương, nơi sinh sống của bà T, ông Q ghi nhận được nội dung sau: Thời gian đâu bà T và ông Q chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, có lần ông Q và bà T đánh nhau và bà T có báo sự việc với địa phương. Trong thời gian chung sống thì giữa ông Q và bà T có 02 người con chung.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập các bên đến trụ sở Toà án nhằm để ghi nhận ý kiến và hoà giải, nhưng do ông Q vắng mặt nên không thể ghi nhận ý kiến và hòa giải hàn gắn được.

Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương nhận thấy có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, cả hai đều không có tiếng nói chung, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông Q.

[4] Về con chung: Bà T và ông Q có 02 người con chung là cháu Lê Thiên V, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2009 và cháu Lê Vũ Thiên Y, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2012. Nay ly hôn bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Thiên V và cháu Lê Vũ Thiên Y.

Ông Q đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án để trình bày nguyện vọng về con chung, nên Tòa án không thể ghi nhận nguyện vọng của ông Q về giải quyết con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến nguyện vọng của 02 người con chung là cháu Vũ và cháu Ý thì ghi nhận được nội dung như sau: Cháu Vũ và cháu Ý trình bày nguyện vọng là muốn được sống chung với bà T.

Căn cứ vào ý kiến, nguyện vọng của nguyên đơn và nguyên vọng của con chung đồng thời xét thấy bà T là người có công ăn việc làm ổn định đủ điều kiện để nuôi con chung. Do đó để đảm bảo quyền lợi của con chung sau khi ly hôn nên giao cháu Vũ và cháu Ý cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng;

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trước đây tại đơn khởi kiện và tại bản tự khai bà T có yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng ngày 20/7/2021 bà T đã rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Bà T không yêu câu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy việc rút yêu cầu cấp dưỡng của nguyên đơn là tự nguyện và đây là quyền quyết định, định đoạt của đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của bà T đối với ông Q.

Vì bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần ghi nhận sự tự nguyện của bà T là không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Trước đây tại đơn khởi kiện và tại bản tự khai bà T có yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung là quyền sử dụng diện

tích đất 405 m^2, thuộc thửa đất số 849, tờ bản đồ số 15, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và một căn nhà cấp 4 trên diện tích đất nêu trên. Ngày 20/7/2021 bà T đã rút lại yêu cầu chia tài sản chung. Bà T không yêu câu Tòa án chia tài sản chung và nợ chung. Xét thấy việc rút yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn là tự nguyện và đây là quyền quyết định, định đoạt của đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung là quyền sử dụng diện tích đất 405 m^2, thuộc thửa đất số 849, tờ bản đồ số 15, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và một căn nhà cấp 4 trên diện tích đất nêu trên.

Vì bà T không yêu cầu giải quyết về nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét về nợ chung.

[7] Về án phí: Bà Vũ Thị Minh T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 238, Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Xử cho bà Vũ Thị Minh T được ly hôn với ông Lê Văn Q.

Về con chung: Bà Vũ Thị Minh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 người con chung là cháu Lê Thiên V, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2009 và cháu Lê Vũ Thiên Y, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2012.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của bà Vũ Thị Minh T đối với ông Lê Văn Q. Ông Lê Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Văn Q được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung là quyền sử dụng diện tích đất 405 m^2, thuộc thửa đất số 849, tờ bản đồ số 15, đất tọa lạc tại xã Bình Gĩa, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và một căn nhà cấp 4 trên diện tích đất nêu trên.

Về nợ chung: Không xem xét giải quyết về nợ chung.

Về án phí: Bà Vũ Thị Minh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005278, ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hoàn trả lại cho bà Vũ Thị Minh T số tiền 8.750.000.000đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu chia tài sản chung theo biên lai số 0005278, ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/4/2022) các đương sự được quyền kháng cáo. Do bà T và ông Q đều vắng mặt nên thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Toà án tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc.

Nơi nhận:
- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- UBND xã Cam An Bắc, Cam Lâm, Khánh Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Tiến